

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 36/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 3 - 2025
V/v tranh chấp ly hôn và con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thị Hoài Trang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Xuân Giao, ông Bùi Ngọc Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Phan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 03 năm 2025, tại phòng xử án - Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 861/2024/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn và con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 32/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13/3/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Hải H (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số A N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

- Bị đơn: Ông Phạm Văn Đ (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số A N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai ngày 13/11/2024 nguyên đơn bà Hồ Thị Hải H trình bày:** Tôi và ông Phạm Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 01/02/2008 tại ủy ban nhân dân xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định

Trong quá trình chung sống vợ chồng tôi sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hòa hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, không thể hòa giải được. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là Phạm Hải Đ1 – sinh ngày 25/9/2008 và Phạm Hồ Đăng K – sinh ngày 10/02/2011. Tôi có nguyện vọng được nuôi cháu K, và giao cháu Đ1 cho ông Đ chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phạm Văn Đ vắng mặt không có lý do.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột trình ôngy:**

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Hồ Thị Hải H. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Hải H được ly hôn với ông Phạm Văn Đ. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Duy A – sinh ngày 27/10/2022 cho ông Phạm Văn Đ thăm nom chăm sóc con chung cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên

Bà Hồ Thị Hải H được quyền thăm nom chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Hồ Thị Hải H không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Hồ Thị Hải H yêu cầu ly hôn với ông Phạm Văn Đ, địa chỉ cư trú tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì đây là vụ án “*Tranh chấp ly hôn và con chung*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn bà Hồ Thị Hải H đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Phạm Văn Đ vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Hải H và ông Phạm Văn Đ tự nguyện tìm hiểu, đủ điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định vào ngày 01/02/2008 trên cơ sở tự nguyện nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Bà Hồ Thị Hải H và ông Phạm Văn Đ chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp nhau, không có tiếng nói chung.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện quá trình chung sống tại địa phương bà Hồ Thị Hải H và ông Phạm Văn Đ không đề nghị địa phương tiến hành hòa giải nên không nắm được mâu thuẫn vợ chồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của hai bên, việc bà Hồ Thị Hải H xét thấy không còn tình cảm với ông Phạm Văn Đ, vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống, dẫn đến mâu thuẫn cuộc sống kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Hồ Thị Hải H, cho bà Hồ Thị Hải H được ly hôn với ông Phạm Văn Đ

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà Hồ Thị Hải H và ông Phạm Văn Đ có 02 con chung là cháu Phạm Hải Đ1 – sinh ngày 25/9/2008 và Phạm Hồ Đăng K – sinh ngày 10/02/2011. Quá trình giải quyết vụ án cháu Đ1 có nguyện vọng ở với bố là ông Đ, cháu Đ1 có nguyện vọng ở với mẹ là bà H. Nên Hội đồng xét xử xét thấy để phù hợp với thực tế và đảm bảo được quyền và lợi ích của con chung, phù hợp với nguyện vọng của con chung nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung cháu Phạm Hải Đ1 – sinh ngày 25/9/2008 cho ông Phạm Văn Đ, giao cháu Phạm Hồ Đăng K – sinh ngày 10/02/2011 cho bà Hồ Thị Hải H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Hồ Thị Hải H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, bị đơn ông Phạm Văn Đ không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ: Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ: Điểm a Khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị H1 Huế

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Hải H được ly hôn với ông Phạm Văn Đ

2. Về con chung:

Giao cháu Phạm Hải Đ1 – sinh ngày 25/9/2008 cho ông Phạm Văn Đ, giao cháu Phạm Hồ Đăng K – sinh ngày 10/02/2011 cho bà Hồ Thị Hải H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi)

Các đương sự được quyền thăm nom chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

5. Về án phí: Bà Hồ Thị Hải H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án

phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2023/0013951 ngày 24/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi Cục THADS Tp. BMT;
- Đương sự;
- UBND xã Yên Phong, Ý Yên, Nam Định;
- Lưu hồ sơ tại tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hoài Trang

